CÔNG TY TNHH HOA SEN HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOA SEN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI LOTUS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA NOI LOTUS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107580480

3. Ngày thành lập: 30/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 155 đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
3.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
5.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	*2393*
6.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	*2395*
8.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	*2399*
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
11.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	*0118*
15.	Trồng cây ăn quả	*0121*
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	*0128*
17.	Trồng cây lâu năm khác	*0129*
18.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	*0130*
19.	Chăn nuôi trâu, bò	*0141*
20.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	*0142*
21.	Chăn nuôi dê, cừu	*0144*
22.	Chăn nuôi lợn	*0145*

23.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
24.	Chăn nuôi khác	*0149*
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	*0150*
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	*0162*
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	*0163*
29.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	*0322*
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
32.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
33.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	*3011*
34.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	*3012*
35.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
38.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	*4290*
40.	Phá dỡ	*4311*
41.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
42.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	*4610*
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*

50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)	*8299*
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.	*6619*
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020(Chính)*
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết ké công trình thủy lợi - Thiết kế công trình giao thông - Thiết kế phương tiện thủy nội địa - Thiết kế phương tiện giao thông đường thủy - Thiết kế phương tiện giao thông đường sắt - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	*7110*
54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ; đánh giá công nghệ; giám sát công nghệ; xúc tiến chuyển giao công nghệ	*7490*
55.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	*7730*
57.	(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐÌNH DƯƠNG	Số 155 đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	012076169	
2	TẠ THANH SƠN	xóm 2, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	750.000.000	50,000	036084003055	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRẦN ĐÌNH DƯƠNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/05/2007* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012076169*

Ngày cấp: *18/05/2007* Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 155 đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 155 đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội